

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-PT
Ngày: 19-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trinh**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Hải**.

Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cần**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Kim Sương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018, đối với các bị cáo Trần Thanh P, Trần Thanh X và Thái Minh Q, do có kháng cáo của của các bị cáo và người bị hại Huỳnh Thị C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 277/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Các bị cáo có kháng cáo :

1. **Trần Thanh P**; sinh năm 1975. Nơi cư trú: đường 30/4, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê, thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Chánh (chết); cha kế: Nguyễn Văn Thạch và bà: Trần Thanh Thủy; có vợ: Lương Thị Thảo Nguyên (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

2. **Trần Thanh X**; sinh năm 1977. Nơi cư trú: đường 30/4, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê, bảo vệ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Chánh (chết); cha kế: Nguyễn Văn Thạch và bà: Trần Thanh Thủy; có vợ: Đinh Thị Thanh Loan (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

3. **Thái Minh Q**; sinh năm 1988. Nơi cư trú: 34 đường V, phường H, quận K, thành phố cần Thơ; nghề nghiệp: Kinh doanh, lái xe; trình độ học vấn: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Khiển và bà: Trần Thúy Liễu; có vợ: Phạm Thị Minh Thư và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: 25-10-2013; trả tự do: 31-12-2013; bắt lại: 13-10-2017.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Võ Thanh T- Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, bào chữa cho các bị cáo P và X.

Người bị hại:

Huỳnh Thị C; sinh năm 1949.

Nơi cư trú: 34 đường V, phường H, quận K, thành phố cần Thơ.

Trong vụ án còn có bị hại Thạch D, nhưng không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26-5-2013, Trần Thanh P, Trần Thanh X, Thạch D, Lê Quang Đ và Lê Văn H cùng uống rượu tại văn phòng công ty Bình Lâm - số 30 đường V, p. H, q. K, tp. Cần Thơ. Khoảng 21 giờ, sau khi uống rượu, P đi ra vỉa hè, trước nhà số 32 đường V, định di dời vỉ sắt đang đặt phía trước nhà này, sang vị trí, phía trước nhà số 30, vì vỉ sắt này là của công ty Bình Lâm. P không di dời được. Lúc này bà Huỳnh Thị C (là người cho thuê đất để mở quán tại số 32 đường V) đến công ty Bình Lâm, cự cãi với P. X can ngăn, nhưng bà C vẫn chửi và ném dép về phía P. P cầm ghế xếp, đánh trúng vào tay trái của bà C. Lúc này Thái Minh Q (là con rể của bà C) chạy tới và đánh nhau với X. Sau đó bà C và X cùng bỏ đi về.

Q lấy 2 cây dao. Bà C lấy 2 võ chai bia. Cả 2 người cùng quay lại công ty Bình Lâm. Bà C ném võ chai bia về phía P. D cầm ghế nhựa cản bà C. Q xông tới, chém D. D bỏ chạy nên bị chém trúng vào mông. D tiếp tục chạy ra lộ và bị vấp ngã cạnh vỉ sắt. Q xông tới, chém. D đưa chân lên đỡ và bị D chém trúng vào bàn chân trái.

Lúc này P cầm kéo, đâm trúng vào lưng của Q để giải vây cho D. D quay lại và bị P đâm trúng vào vùng dưới mắt phải. P quay sang, đâm trúng vào tay trái của bà C, rồi quay về công ty.

Q cầm 2 cây dao, cùng bà C đi về hướng công ty Bình Lâm. X lấy 2 cây dao, chém trúng vào tay trái của bà C, rồi quay về công ty. Q bỏ 2 cây dao tại hiện trường, rồi đi về nhà.

Công an quận K và Công an phường H đến xử lý sự việc.

Theo Kết luận Giám định pháp y ngày 14-6-2013, Thạch D bị gây thương tích như sau:

- Vết thương vùng mông phải, gây mẻ bờ trên xương chậu bên phải.
- Vết thương kẽ ngón II-III, sâu vào lòng bàn chân trái, gây gãy xương đốt I

ngón III. Di chứng khớp bàn - ngón, chưa lành xương.

Tỷ lệ tổn thương là 12%.

Theo Kết luận Giám định pháp y ngày 18-6-2013, Thái Minh Q bị gây thương tích như sau:

- Vết thương phần mềm bờ trên, dưới hốc mắt phải, không ảnh hưởng chức năng thị lực, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- 2 vết thương phần mềm hông lưng trái, không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ tổn thương là 8%. Theo Kết luận Giám định pháp y ngày 24-11-2014, tỷ lệ này là 13%.

Theo Kết luận Giám định pháp y ngày 18-6-2013, bà Huỳnh Thị C bị gây thương tích như sau:

- Vùng gò má trái hết sưng bầm.

- Khuỷu - cẳng tay trái còn bầm nhẹ.

- Vết thương mặt sau đốt bàn ngón II-III bàn tay trái, gây đứt hoàn toàn gân duỗi ngón II, đã được phẫu thuật nối gân, Gấp duỗi ngón II-III bàn tay trái còn hạn chế.

Tỷ lệ tổn thương là 5%. Theo Kết luận Giám định pháp y ngày 11-11-2014, tỷ lệ này là 4%.

Bà C yêu cầu bồi thường 28.901.492đ. X và P đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K ngày 16-10-2017.

Q yêu cầu bồi thường 47.400.000đ.

D yêu cầu bồi thường 35.000.000đ và tổn thất về tinh thần.

Tại bản án số 277/2017/HS-ST ngày 21-12-2017, Tòa án nhân dân quận K đã tuyên xử như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Thái Minh Q 2 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Trần Thanh P 01 năm tù.

- Trần Thanh X 01 năm tù.

Ghi nhận bị cáo Trần Thanh X đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị C số tiền 28.901.492đ.

Ngoài ra, còn có các quyết định: về trách nhiệm dân sự của các bị cáo P và Q, về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 2-1-2018 bị cáo Q kháng cáo, xin giảm mức hình phạt. Ngày 2-1-2017 bà C gửi đơn kháng cáo, yêu cầu tăng mức bồi thường

(BL.413-416). Ngày 3-1-2018 các bị cáo P và X kháng cáo, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo P, X, Q và người bị hại Huỳnh Thị C vẫn giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo và người bị hại không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư, bào chữa cho bị cáo P và X, đề nghị bổ sung điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự vì các bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bà C và tình tiết các bị cáo bị kích động bởi hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của phía bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và trong thời gian tại ngoại chấp hành pháp luật tốt, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo hưởng án treo. Luật sư không chấp nhận kết quả giám định thương tích lần 2, vì khoảng cách thời gian quá xa, dấu vết không còn và không chấp nhận đề nghị hủy án sơ thẩm.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy nhiên, thủ tục giám định lần 2 đối với thương tích của Q vi phạm pháp luật và có ảnh hưởng trực tiếp đến hình phạt áp dụng đối với bị cáo P, nên đề nghị hủy phần này của bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử lại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Q và X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Vì bệnh vực mẹ vợ, bị cáo Q đã xông tới đánh X, không cần biết đến lý lẽ. Bị cáo đã bỏ đi, nhưng đã quay lại với 2 cây dao trên tay. Lần này, cũng vì bệnh vực mẹ vợ, mà bị cáo rượt, chém D. Chém trúng một nhát. Bị cáo chưa thỏa mãn. Tiếp tục rượt và chém D. D đã vấp ngã. Vẫn chém. D bị chém vào mông, gây mẻ xương, trong lúc chạy, trốn tránh sự tấn công của bị cáo. D bị chém vào bàn chân trái, làm gãy đốt I ngón III, sau khi đã vấp ngã và đưa chân lên, ngăn đỡ sự tấn công của bị cáo. Hành vi thể hiện tính khí lưu manh, ý thức cố sát thật sự. Trong thực tế, D chỉ có hành động ngăn cản mẹ vợ của bị cáo ném võ chai bia vào người của P, không có hành động tấn công. D bị gây thương tích tổn hại cho sức khỏe là 12%. Xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Bị cáo P, vì muốn giải vây cho D, mà sử dụng kéo nhọn, đâm vào lưng của Q. Khi Q quay lại, đối mặt với bị cáo, thì bị đâm vào mi dưới mắt phải. Q bị gây thương tích tổn hại cho sức khỏe là 13%. Kết luận Giám định lần 2 là phù hợp với thương tích gây ra vì là sẹo có kích thước lớn (9 cm) và có ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Việc giám định lại do Hội đồng, gồm 3 Giám định viên thực hiện, theo đúng quy định tại các Điều 29 và 30 Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20-6-2012.

Bị cáo P còn gây thương tích cho bà C, ở khuỷu - cẳng tay trái (khi giám định chỉ còn lại vết bầm nhẹ - BL.34,331).

Xét xử bị cáo P theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa chính xác, nên điều chỉnh lại cho phù hợp, không cần hủy án sơ thẩm như kết luận của Kiểm sát viên, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục Tố tụng hình sự, như quy định tại điểm o Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo X, vì muốn ngăn chặn sự tấn công của bị cáo Q và bà C, mà sử dụng dao, chém trúng vào bàn tay trái của bà C, gây đứt gân gấp duỗi ngón II-III. Phải phẫu thuật để nối gân. Tỷ lệ tổn thương là 5%. Bà C sinh năm 1949, vào thời điểm bị gây thương tích, đã 64 tuổi. Xét xử bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[4] Phải khẳng định rằng khi cự cãi, rồi chửi mắng nhau thì tất cả đều sai. Khi đánh nhau hay cố ý gây thương tích cho nhau cũng vậy, tất cả đều sai.

Tuy nhiên hiện trường vụ án là phía trước 2 nhà số 30 và 32, mà xuất phát là từ nhà số 30, là văn phòng công ty Bình Lâm (BL.278,285-287). Bà C đã sai khi đến đây, gây sự. Đã đi về, nhưng sau đó bà C và Q đã quay trở lại với hung khí và đã sử dụng những hung khí này. D là người đầu tiên bị gây thương tích. Từ thời điểm này đã phát sinh vụ án. P và X mới bắt đầu sử dụng đến hung khí. Như vậy là các bị cáo P và X có bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của bà C và bị cáo Q. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm chưa xem xét và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình, là thiếu sót.

Các bị cáo P và X đã nộp 28.902.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự ngày 16-10-2017, trước ngày xét xử sơ thẩm, nhưng Tòa án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình, là thiếu sót.

[5] Các bị cáo hoàn toàn có đủ điều kiện để giải quyết mâu thuẫn, mà không cần đến sử dụng bạo lực. Hiện nay tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác còn xảy ra rất nhiều, gây thiệt hại rất lớn về tính mạng, sức khỏe và tài sản, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nghiêm trọng. Nên cần xử phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy có thiếu sót trong áp dụng pháp luật nhưng mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo không nặng nên giữ nguyên. Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo Q còn phạm tội mới và đã chấp hành xong (BL.377-382).

[6] Xét yêu cầu tăng mức bồi thường của bà C là không có căn cứ pháp luật để chấp nhận, bởi lẽ mức bồi thường 28.901.492đ là do bà Chính đưa ra và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21-12-2017, các bị cáo P và X đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu này (BL.99.400). Tòa án sơ thẩm đã công nhận thỏa thuận này của các đương sự. Theo quy định tại các Điều 213 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Quyết định này đã có hiệu lực thi hành. Bà C không có quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các Điều 213 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại Huỳnh Thị C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Tuyên bố các bị cáo Thái Minh Q, Trần Thanh P và Trần Thanh X phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Thái Minh Q 2 năm (hai) năm tù.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; điểm b, đ, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Trần Thanh P 01 (một) năm tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, đ, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Trần Thanh X 01 năm tù.

Thời hạn tù, đối với các bị cáo P và X, tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Thời hạn tù, đối với bị cáo Q, tính từ 13-10-2017. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước, từ 25-10-2013 đến 31-12-2013.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000d án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q. K;
- Các bị cáo;
- Lưu.

NGUYỄN VĂN TRINH